

Số: 96/2022/QĐST- DS

Yên Sơn, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14/12/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 108/2022/TLST- DS ngày 06/12/2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1936. Địa chỉ: thôn Quyết Thắng, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn Ngòi, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn Quyết Thắng, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Địa chỉ: khu 3, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ;

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn Ngòi, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

4. Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2003; Địa chỉ: thôn Đồng Bao, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông H, bà N, bà T, anh Q ủy quyền cho ông Nguyễn Văn V theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2022).

5. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: tổ dân phố Tứ Quận, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Thành H. Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền: ông Châu Văn H - chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Mỹ Lâm. (theo văn bản uỷ quyền ngày 06/12/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế, từ chối hoặc trao tặng lại kỷ phần thừa kế, các đương sự xác định và thỏa thuận như sau:

+ Bà Nguyễn Thị K chết ngày 26/9/2022, không để lại di chúc. Thời điểm mở thừa kế là ngày 26/9/2022.

+ Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Đình H có 05 người con đẻ là ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn Ngòi, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn Quyết Thắng, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; nơi cư trú cuối cùng: thôn Quyết Thắng, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (chết ngày 15/6/2013 âm lịch), ông S có một người con đẻ duy nhất là anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2003; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; thôn Ngòi, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: khu 3, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

+ Bà K không có con nuôi, con riêng, người nuôi dưỡng nào khác. Bố mẹ đẻ của Bà K đều đã chết trước Bà K theo cam kết của những người hưởng thừa kế. Ngoài ra Bà K không có cha nuôi, mẹ nuôi và người mà bà buộc phải có trách nhiệm phụng dưỡng, chăm sóc suốt đời theo phán quyết của Tòa án. Những người thừa kế xác định không bỏ sót người thừa kế nào.

+ Di sản thừa kế của Bà K được chia cho hàng thừa kế thứ nhất gồm chồng là ông Nguyễn Đình H và 04 người con đẻ là Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N và người thừa kế thế vị là anh Nguyễn Hồng Q.

+ Bà K khi chết không để lại bất cứ nghĩa vụ thanh toán nào. Trường hợp có tranh chấp phát sinh sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác, các đồng thừa kế cùng chịu trách nhiệm liên đới theo quy định của pháp luật đối với nghĩa vụ của Bà K để lại (nếu có).

2.2. Về di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị K để lại là: số tiền gốc 108.000.000đ (một trăm linh tám triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tại sổ tiết kiệm số AC 00030860107 được gửi tại Ngân hàng nông nghiệp huyện Y, phòng giao dịch Mỹ Lâm ngày 12/5/2022 mang tên bà Nguyễn Thị K.

2.3. Về thỏa thuận phân chia di sản thừa kế như sau:

- Ông Nguyễn Văn Q được sở hữu số tiền tiết kiệm là: 14.473.000đ (mười bốn triệu bốn trăm bảy ba nghìn đồng) và tiền lãi tương ứng của số tiền trên kể từ khi bà Nguyễn Thị K gửi tiết kiệm cho đến khi ông Quang nhận tiền.

- Ông Nguyễn Văn V được sở hữu số tiền tiết kiệm là: 93.527.000đ (chín mươi ba triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) và tiền lãi tương ứng của số tiền trên kể từ khi bà Nguyễn Thị K gửi tiết kiệm cho đến khi ông Vinh nhận tiền.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Văn Q được hưởng số tiền là 14.473.000đ (mười bốn triệu bốn trăm bảy ba nghìn đồng). Số tiền án phí ông Quang phải chịu là 361.825đ (ba trăm sáu mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng).

- Ông Nguyễn Văn V được hưởng tổng giá trị tài sản được chia là 93.527.000đ (chín mươi ba triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Số tiền án phí phải chịu là 2.338.175đ (hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn

